

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011
TÊN CÔNG TY ĐẠI CHÚNG : CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI KHÁNH HÒA
Năm báo cáo: 2011.

KÍNH GỬI : - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC.
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

I/Lịch sử hoạt động của Công ty :

1,Những sự kiện quan trọng :

Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI KHÁNH HÒA**
Tên giao dịch : **KHANH HOA SALT JOINT STOCK COMPANY**
Tên viết tắt : **KHASASCO**
Vốn điều lệ : **37.398.230.000 đồng** (*Ba mươi bảy tỷ ba trăm chín mươi tám triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng*)
Trụ sở chính : **108 đường 2/4, phường Vĩnh Phước, TP. Nha Trang, Khánh Hòa**
Điện thoại : **(058) 3832778 - 3831063**
Fax : **(058) 3813065**

+ Quá trình thành lập và chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần

- Năm 2001 Công ty Muối Khánh Hòa chuyển thành Công ty cổ phần Muối Khánh Hòa theo quyết định số 1366/QĐ-TTg ngày 17/10/2001 của Thủ tướng Chính phủ; Vốn điều lệ 16.050.000.000 đồng.

- Đến năm 2004 được sự đồng ý của UBND tỉnh Khánh Hòa (Quyết định số 706/QĐ-UB ngày 29/3/2004) cho phép tiến hành đưa giá trị của Cảng Hòn Khói (*đơn vị trực thuộc Công ty*) vào giá trị của Công ty bằng cách ghi tăng giá trị phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp. Vốn điều lệ của Công ty sau khi đã bao gồm giá trị của cảng Hòn Khói là 17.111.700.000 đồng.

- Tháng 05/2009 Công ty đã thực hiện thưởng 633.133 cổ phần từ nguồn quỹ Đầu tư Phát triển; Vốn điều lệ của Công ty: 23.443.030.000 đồng.

- Tháng 10/2009 Công ty đã thực hiện việc phát hành cổ phiếu ra công chúng tăng Vốn điều lệ của Công ty lên thành 37.398.230.000 đồng.

2/Quá trình phát triển:

+ Ngành nghề kinh doanh : Theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 4200476869 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 22/01/2002, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 17/11/2009, ngành nghề hoạt động kinh doanh của công ty:

- Sản xuất các loại Muối hạt, muối chế biến, muối Iốt và các sản phẩm sau Muối.
- Kinh doanh xuất nhập khẩu các loại Muối hạt, muối chế biến, muối Iốt và các sản phẩm sau muối.

- Nhập khẩu vật tư, thiết bị và phương tiện vận tải phục vụ ngành Muối.
- Khảo sát thiết kế, lập dự án xây dựng đồng Muối.
- Công nghiệp hoá chất.
- Kinh doanh dịch vụ Cảng biển, kho bãi và bốc xếp hàng hóa.
- Vận chuyển hàng hóa.

3/Định hướng phát triển:

3.1/Mục tiêu chủ yếu:

- Áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất để tăng năng suất, chất lượng, hạ giá thành sản

phẩm, hạn chế những tác động tiêu cực của thời tiết tới hoạt động sản xuất. Nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm chính của Công ty với sản phẩm cùng loại tại thị trường trong nước.

- Đầu tư phát triển ngành dịch vụ cảng,

3.2/ Các giải pháp:

- Tập trung đầu tư thay đổi quy trình sản xuất theo hướng sản xuất muối theo công nghệ ô kết tinh có bạt che mưa và công nghệ sản xuất muối trên nền ô kết tinh có lót bạt; xây dựng hệ thống hồ chứa nước chạt để thu hồi và dự trữ nước chạt khi thời tiết thay đổi.

- Đầu tư trang thiết bị, tăng cường cơ giới hóa trong khâu thu hoạch sản phẩm.
- Đầu tư nâng cấp hệ thống thiết bị và dây chuyền sản xuất muối chế biến.
- Đầu tư mở rộng Cảng Hòn Khói, nâng công suất hoạt động Cảng, mở rộng các ngành dịch vụ Cảng.

II, Báo cáo của Hội đồng quản trị :

1/ Đánh giá tình hình hoạt động trong năm:

Năm 2011 Công ty gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất, thời tiết không thuận lợi cho việc sản xuất muối, sản lượng muối hạt đạt 49,71% kế hoạch năm 2011, Sản phẩm muối chế biến đạt 60,76 % kế hoạch, Dịch vụ Cảng đạt 90,58% kế hoạch.

Về kinh doanh: sự cạnh tranh giữa muối nhập khẩu và muối nội địa làm giá muối 2011 thấp, giá bình quân cả năm 900.000đ/tấn.

Doanh thu sản xuất và kinh doanh muối hạt chiếm tỷ trọng lớn trong doanh thu năm 2011 do đó Doanh thu năm 2011, các chỉ tiêu về lợi nhuận và cổ tức không đạt kế hoạch.

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2011	Thực hiện 2011	
		Giá trị	% so với KH
- Vốn điều lệ	37.398,23	37.398,23	
- Doanh thu	50.990,00	37.191,84	72,93
- Lợi nhuận sau thuế	6.853,38	5.652,66	82,48
- Tỷ lệ cổ tức /VĐL (%)	14,02	12,09	86,23

+ Tổng tài sản đến ngày 31/12/2011: **59.207.511.808 đồng.**

Trong đó : -Tài sản ngắn hạn: 15.461.067.500 đồng.

-Tài sản dài hạn: 43.746.444.308 đồng.

+ Tổng nguồn vốn đến 31/12/2011: **59.207.511.808 đồng.**

Trong đó: -Vốn chủ sở hữu: 45.943.263.094 đồng.

-Nợ phải trả: 13.264.248.714 đồng.

4/Những thay đổi chủ yếu trong năm 2011:

+ Về chiến lược kinh doanh, sản phẩm, thị trường:

Về sản phẩm Muối hạt: việc tiêu thụ tập trung cho khách hàng truyền thống là công nghiệp hóa chất miền Bắc và thị trường tiêu dùng, chế biến trong Tỉnh.

Đối với Muối Chế biến: tiếp tục duy trì và ổn định sản xuất, đưa ra thị trường sản phẩm muối hàm cao cấp, đáp ứng nhu cầu của thị trường trong và ngoài Tỉnh

+ Về Xây dựng cơ bản và mua sắm thiết bị:

* Dự án Đầu tư mở rộng kết hợp sửa chữa lớn Cầu Cảng Hòn Khói: tiếp tục thực hiện 02 gói thầu: Xây lắp phần cầu bến cũ 120m và thực hiện khối lượng còn lại của gói 09 Nạo vét luồng vào Cảng Hòn Khói.

*Đầu tư mô hình thí điểm sản xuất muối trên nền ô lót bạt, thu hoạch bằng cơ giới có hệ thống hồ dự trữ nước chạt Kinh phí 377 triệu đồng; đầu tư chiều sâu nâng cao cải tạo đồng ruộng tại 02 đồng muối Cam ranh và Hòn khới: 438 triệu đồng. Trang bị thêm máy móc thiết bị phục vụ sản xuất : 430 triệu đồng

5/Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

Công ty CP Muối Khánh hòa tiếp tục duy trì và phát triển ngành nghề truyền thống, Đầu tư chiều sâu nâng cao năng lực sản xuất muối hạt và muối chế biến và mở rộng ngành dịch vụ Cảng.

III/Báo cáo của Ban giám đốc :

1/Một số chỉ tiêu tài chính :

Chỉ tiêu	31/12/2011
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán	
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn : TSLĐ / Nợ ngắn hạn	2,2
+ Hệ số thanh toán nhanh : (TSLĐ – Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	1,7
2. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,15
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,12
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,09
+ Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	0,17
3.Chỉ tiêu về cơ cấu vốn	
+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	0,22
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	0,28
4. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động	
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân	8,9
+ Doanh thu thuần / Tổng tài sản	0,6

Tổng dư nợ vay

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2011	
	Giá trị	% tổng dư nợ
- Vay ngắn hạn	1.368	18,81
- Vay và nợ dài hạn	5.906	81,19
- Nợ dài hạn đến hạn trả	-	-
Tổng dư nợ có bảo lãnh	-	-
Tổng dư nợ vay	7.274	100 %

Tình hình công nợ

Các khoản phải thu

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2011	
	Nợ quá hạn	Tổng số
Phải thu khách hàng ngắn hạn	-	518
Trả trước cho người bán	-	2.815
Phải thu ngắn hạn khác	-	1.304
Phải thu dài hạn khác	-	588

Tổng các khoản phải thu	-	5.225
Dự phòng phải thu khó đòi	-	-

Các khoản phải trả (chưa kể vay nợ ngắn và dài hạn)

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2011	
	Nợ quá hạn	Tổng số
Phải trả cho người bán	-	308
Người mua trả tiền trước	-	473
Phải trả công nhân viên	-	779
Thuế và các khoản phải nộp NN	-	450
Chi phí phải trả	-	83
Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác	-	2.175
Các khoản phải trả dài hạn khác	-	-
Dự phòng trợ cấp việc làm	-	333
Tổng nợ phải trả	-	4.601

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2011 : 59.207.511.808 đồng.
- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp : Không thay đổi.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 3.739.823 cổ phiếu.
- + Cổ phiếu thường : 3.739.724 cổ phiếu.
- + Cổ phiếu quỹ : 99 cổ phiếu.
- Tổng số trái phiếu lưu hành : Không.
- Cổ tức / Vốn Điều lệ : 12,02%.

2/Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

a/Tình hình thực hiện kế hoạch SX – KD năm 2011:

+ Sản lượng:

Sản phẩm/Dịch vụ	ĐVT	Kế hoạch năm 2011	Thực hiện năm 2011	Tỷ lệ % (TH/KH)
Sản xuất				
Muối hạt	tấn	50.400	25.053	49,71
Muối chế biến	tấn	3.000	1.823	60,76
Dịch vụ				
Khối lượng hàng hóa qua cảng	tấn	250.000	226.451	90,58

+Doanh thu

Sản phẩm/ Dịch vụ	Năm 2010		Năm 2011	
	Doanh thu (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Doanh thu (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
-Muối hạt	20.690	56,20	22.141	59,53
-Muối chế biến	6.255	16,99	5.277	14,18
-Dịch vụ, Doanh thu khác	9.869	26,81	9.774	26,29
Tổng cộng	36.814	100,00	37.192	100,00

+ Lợi nhuận trước thuế:

Sản phẩm/Dịch vụ	Năm 2010		Năm 2011	
	Lợi nhuận (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Lợi nhuận (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
- Muối hạt	5.405	60,60	3.860	60,82
-Muối chế biến	818	9,17	487	7,62
-Dịch vụ, Doanh thu khác	2.696	30,23	1.999	31,50
Tổng cộng	8.919	100,00	6.346	100,00

So với năm 2010 lợi nhuận của Muối hạt và dịch vụ điều giảm. Các chỉ tiêu về sản lượng muối hạt, Muối chế biến và doanh thu đều không đạt so kế hoạch năm 2011. Do đó Chỉ tiêu về lợi nhuận chỉ đạt 82,48% và cổ tức đạt 86,23% so kế hoạch.

3/ Các chỉ tiêu kế hoạch Sản xuất - Kinh doanh năm 2012:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2012
1/Sản xuất		
Trong đó - Muối hạt	tấn	47.350
- Muối Chế biến	tấn	2.500
2/ Tiêu thụ	tấn	
Trong đó - Muối hạt	tấn	44.350
- Muối Chế biến	tấn	2.500
3/Dịch vụ hàng qua Cảng Hòn Khói	tấn	250.000
4/Vốn điều lệ	tr.đồng	37.398,23
5/Doanh thu thuần	tr.đồng	58.605,00
6/Lợi nhuận sau thuế	tr.đồng	6.952,32
7/Tỉ suất LN/ Doanh thu	%	11,86
8/Tỷ suất LN /Vốn chủ sở hữu	%	18,59
9/Tỷ lệ chia cổ tức	%	14,23

IV/ Báo cáo tài chính:

Đính kèm Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

V/ Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán:

1/Đơn vị kiểm toán độc lập:

- Tên đơn vị: Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn (A&C) - CN Nha trang.
- Địa chỉ: 18 Trần Khánh Dư – Nha trang – Khánh hòa.
- Kiểm toán viên chính: Phan thị Ngọc Trâm – Chứng chỉ kiểm toán số 0979/KTV.
- Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi , Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty CP Muối Khánh hòa tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và các luồng lưu chuyển

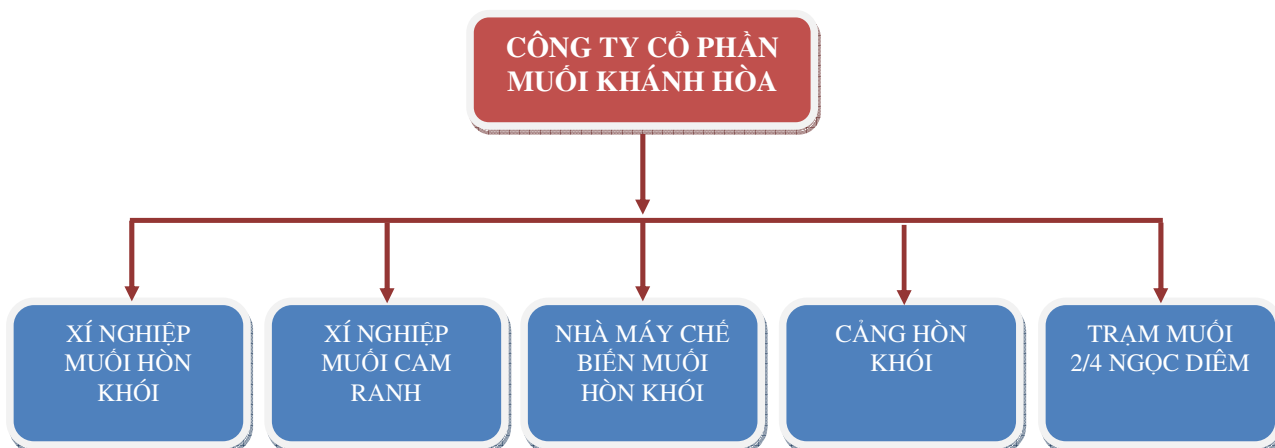
tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

2/ Kiểm toán nội bộ : không có.

VI/Các công ty có liên quan: Không có.

VII/Tổ chức và nhân sự:

1/ Cơ cấu tổ chức Công ty:



Trụ sở chính: Công ty Cổ phần Muối Khánh Hòa

Địa chỉ : Số 108 đường 2/4, phường Vĩnh Phước, Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại : (058) 3831065 - 3832778

Fax : (058) 3831065

Email : ctcpmuoikh@vnn.vn ; ctcpmuoikh@gmail.com

Các đơn vị trực thuộc

♦ ***Xí nghiệp Muối XK Hòn Khối***

Địa chỉ : Ninh Diêm, Ninh Hòa, Khánh Hòa.

Điện thoại : (058) 3849145

Fax : (058) 3849491

♦ ***Xí nghiệp Muối Cam Ranh***

Địa chỉ : Cam Thịnh Đông, Cam Ranh, Khánh Hòa.

Điện thoại : (058) 3978052

Fax : (058) 3978052

♦ ***Nhà máy Chế biến Muối Hòn Khối***

Địa chỉ : Ninh Diêm, Ninh Hòa, Khánh Hòa.

Điện thoại : (058) 3849159

Fax : (058) 3849159

♦ ***Cảng Hòn Khối***

Địa chỉ : Ninh Hải, Ninh Hòa, Khánh Hòa

Điện thoại : (058) 3849189

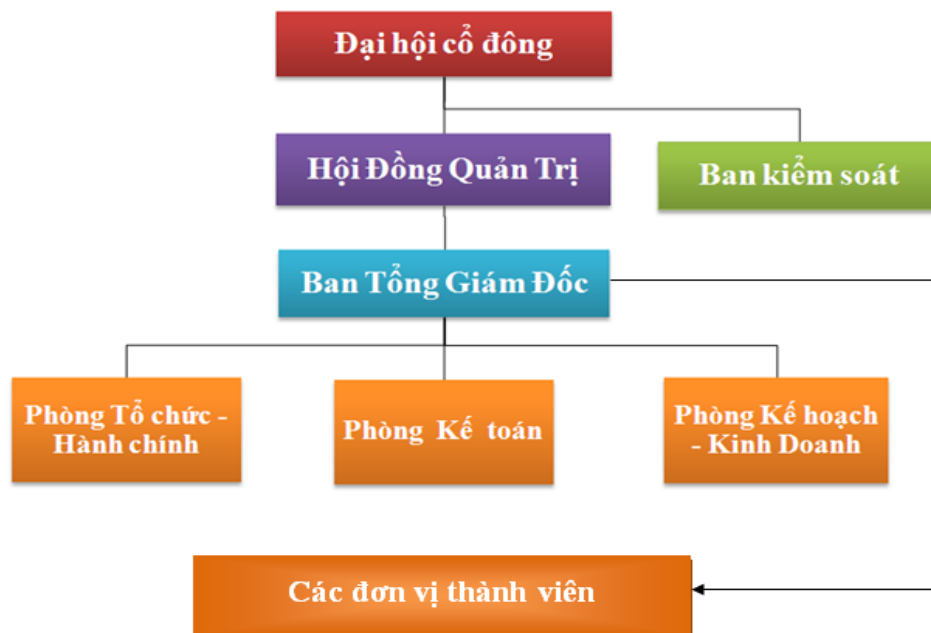
Fax : (058) 3670610

♦ ***Trạm Muối 2/4 Ngọc Diêm***

Địa chỉ : Ninh Ích, Ninh Hòa, Khánh Hòa

Điện thoại : (058) 3624005

2/ Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty:



Công ty Cổ phần Muối Khánh Hòa được tổ chức và điều hành theo mô hình công ty cổ phần, tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành.

3/Tóm tắt lý lịch các cá nhân trong ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Số CMND
01	Văn Hiền Đức	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	1957	225036238
02	Lê văn Tâm	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	1959	220772759
03	Vũ Mạnh Kiên	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	1958	225050335
04	Nguyễn thị Mỹ Huệ	Kế toán trưởng	1966	220677523

- Thay đổi Tổng giám đốc điều hành trong năm : không
- Quyền lợi của Ban giám đốc về tiền lương và thưởng: theo qui định chung về tiền lương của Công ty CP Muối Khánh hòa.
- Thay đổi thành viên HĐQT, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng : không

4/ Số lượng cán bộ nhân viên và chính sách đối với người lao động:

a/ CBCNV: Tổng số lao động tại thời điểm 31/12/2011 như sau:

Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Theo tính chất hợp đồng lao động :		
Hợp đồng có xác định thời hạn	136	29,31
Hợp đồng không xác định thời hạn	328	70,69
Hợp đồng theo thời vụ (công nhật)	-	-
Tổng cộng:	464	100%

Theo trình độ lao động :		
<i>Đại học</i>	<i>17</i>	<i>3,66</i>
<i>Cao đẳng, Trung cấp</i>	<i>26</i>	<i>5,60</i>
<i>Sơ cấp</i>	<i>17</i>	<i>3,66</i>
<i>Phổ thông (kể cả lao động thời vụ)</i>	<i>404</i>	<i>87,08</i>
Tổng cộng	464	100%

b/Chính sách đối với người lao động:

- Là một doanh nghiệp Nhà nước cổ phần hóa, Công ty cổ phần Muối Khánh Hòa hiện áp dụng hệ thống lương theo thang bậc và thâm niên công tác. Người lao động trong Công ty được đảm bảo mọi quyền lợi theo quy định như đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, và được đánh giá qua năng lực và sự công hiến đối với Công ty. Để có nguồn hỗ trợ đối với người lao động sau khi nghỉ việc, Công ty có trích lập quỹ trợ cấp mất việc làm với mức 3% quỹ lương tham gia BHXH.

- Công ty cũng đặc biệt coi trọng và đánh giá cao sự đóng góp của người lao động đối với sự phát triển của Công ty. Hằng năm Công ty đều trích 10% đến 15% lợi nhuận sau thuế để bổ sung quỹ phúc lợi khen thưởng cho cán bộ công nhân viên. Ngoài ra, nếu tỷ lệ cổ tức trên 15% thì phần lợi nhuận sau thuế còn lại sẽ được trích 30% để bổ sung quỹ lương (theo Điều 39 Điều lệ Công ty).

- Về công tác xây dựng định mức lao động và định mức tiền lương: hàng năm đều được rà soát và điều chỉnh bổ sung, làm cơ sở khoán tiền lương và chi phí đến từng đơn vị, việc chi trả tiền lương cho người lao động kịp thời và hàng năm đều được tính toán phân bổ tiền lương theo hiệu quả.

- Công tác an toàn vệ sinh lao động được đơn vị thường xuyên quan tâm, bảo hộ lao động trang bị đầy đủ.

VIII/ Thông tin cổ đông và Quản trị Công ty :

1/Hội đồng Quản trị và ban kiểm soát :

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Số CMND
A/Hội đồng quản trị:				
01	Văn Hiền Đức	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty	1957	225036238
02	Lê Văn Tâm	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty	1959	220772759
03	Vũ Mạnh Kiên	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty	1958	225050335
04	Nguyễn Bá Hùng	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm giám đốc XN Muối XK Hòn Khói	1970	220656140
05	Trương Việt Hùng	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc XN Muối Cam ranh.	1964	220711813
B/Ban kiểm soát:				
01	Hoàng Ngọc Tiến	Trưởng Ban kiểm soát kiêm Phó trưởng phòng Kế toán - tài vụ.	1963	220043708

02	Nguyễn Hoàng Ân	Thành viên Ban kiểm soát - Cán bộ phòng Kế toán tài vụ XN Muối Hòn Khói.	1966	220600814
03	Võ Vẽ	Thành viên Ban kiểm soát kiêm Phó giám đốc XN Muối Cam ranh	1965	220646503

+ Hoạt động của Hội đồng Quản trị:

- Triển khai các biện pháp quản lý điều hành, tháo gỡ những khó khăn của doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Thông qua phương án tiền lương khoán cho các chức danh quản lý, điều chỉnh mức lương tối thiểu theo qui định mới; phương án phân chia lợi nhuận năm, trích các quỹ ...

- Quyết định các phương án về đầu tư chiều sâu nâng cao năng lực sản xuất của thiết bị như điều chỉnh công nghệ sản xuất: sản xuất muối trên nền ô có lót bạt, đưa thiết bị máy móc vào thu hoạch thay cho thủ công, thí điểm xây dựng hệ thống hồ chứa dự trữ nước chạt ...,

- Triển khai việc sản xuất sản phẩm mới: muối hầm, muối sạch nghiền sấy.

- Thành lập bộ phận nghiệp vụ chuyên nghiên cứu và phát triển sản xuất do Ban giám đốc Công ty quản lý điều hành.

+ Hoạt động của Ban kiểm soát:

Thực hiện việc giám sát toàn bộ các hoạt động trong nội bộ Công ty theo qui định tại điều lệ Công ty; Trong năm 2011 Ban kiểm soát đã tiến hành giám sát các hoạt động sau :

- Hoạt động của Hội đồng Quản trị.

- Hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty.

- Ban kiểm soát đã phối hợp với Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C kiểm tra các báo cáo tài chính theo định kỳ về tính hợp lý của các số liệu tài chính; từ đó có những kiến nghị điều chỉnh trong công tác quản lý điều hành.

+ Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị:

- HĐQT, BKS và Ban Tổng giám đốc sẽ thường xuyên phối hợp nhằm đưa ra những chính sách một cách nhanh chóng và hợp lý trong công tác quản lý điều hành triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông đến từng bộ phận của Công ty .

- Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi cùng HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện các chính sách về tài chính cũng như việc tuân thủ điều lệ các quy chế hoạt động cũng như các Định mức nội bộ Công ty ...

+ Thù lao cho từng thành viên HĐQT và BKS :

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao năm (đồng)
A	Hội đồng quản trị		168.000.000
01	Văn Hiền Đức	Chủ tịch HĐQT	42.000.000
02	Lê Văn Tâm	Phó Chủ tịch HĐQT	36.000.000
03	Vũ Mạnh Kiên	Thành viên HĐQT	30.000.000
04	Nguyễn Bá Hùng	Thành viên HĐQT	30.000.000
05	Trương Việt Hùng	Thành viên HĐQT	30.000.000
B	Ban kiểm soát		42.000.000
01	Hoàng Ngọc Tiến	Trưởng ban kiểm soát	18.000.000
02	Võ Vẽ	Thành viên BKS	12.000.000
03	Nguyễn Hoàng Ân	Thành viên BKS	12.000.000

+ Thành viên HĐQT, BKS đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty : 02 thành viên HĐQT.

+Tỷ lệ sở hữu cổ phần/Vốn Điều lệ của thành viên HĐQT:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ cổ phiếu/VĐL
01	Văn Hiền Đức	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	20.000	0,53%
02	Lê Văn Tâm	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó tổng GD	14.577	0,39%
03	Vũ Mạnh Kiên	Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng GD	23.039	0,62%
04	Nguyễn Bá Hùng	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc XN Muối XK Hòn khổi	37.057	0,99%
05	Trương Việt Hùng	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc XN Muối Cam ranh	9.044	0,24%

+ Thông tin về giao dịch cổ phiếu của HĐQT, BKS năm 2011:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu đến 24/3/2011	Số CP tăng (giảm)	Số CP sở hữu đến 19/4/2012
01	Văn Hiền Đức	Chủ tịch HĐQT kiêm tổng giám đốc	20.000	0	20.000
02	Lê Văn Tâm	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó tổng GD	14.577	0	14.577
03	Vũ Mạnh Kiên	Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng GD	23.039	0	23.039
04	Nguyễn Bá Hùng	Thành viên HĐQT	37.057	0	37.057
05	Trương Việt Hùng	Thành viên HĐQT	9.044	0	9.044
06	Hoàng Ngọc Tiến	Trưởng BKS	190.725	21.200	211.925
07	Võ Vẽ	Thành viên BKS	14.669	0	14.669
08	Nguyễn Hoàng Ân	Thành viên BKS	6.428	0	6.428
09	Nguyễn thị Mỹ Huệ	Kế toán trưởng	9.217	0	9.217

2/Các dữ liệu thống kê về cổ đông và thành viên góp vốn:

a/Cơ cấu cổ đông:

Tính đến thời điểm 13/04/2012, cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ/Vốn cổ phần
Nhà nước	01	1.244.256	33,270%

Cổ đông trong nước	527	2.495.567	66,730%
– Tổ chức	01	99	0,003%
– Cá nhân	526	2.495.468	66,727%
Cổ đông nước ngoài	0	0	0
Tổng cộng	528	3.739.823	100%

Tính đến thời điểm 13/04/2012, danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty như sau:

Tên cổ đông	GCNĐKKD/ CMND	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị (Tr.đồng)	Tỷ lệ CP/ VĐL
Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)	0106000737	15A Trần Khánh Dư, Phường Phan Chu Trinh, Q.Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.	1.244.256	12.442,56	33,27%
Nguyễn Thị Phụng	030966411	28/292 Lạch Tray, TP. Hải Phòng.	355.405	3.554,05	9,50%
Hoàng Ngọc Tiến	220043708	33 Âu cơ, TP Nha trang, Tỉnh Khánh hòa	211.925	2.119,25	5,67%

b/Cổ đông sáng lập:

Theo quy định Pháp luật hiện hành về cổ đông sáng lập, đến thời điểm hiện tại, các hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phần của cổ đông sáng lập của công ty đều được bãi bỏ.

c/ Cổ đông nước ngoài : không.

Nha trang Ngày..... tháng 04 năm 2012.

Chủ tịch HĐQT

Văn Hiền Đức.
(Đã ký tên và đóng dấu)